

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2022

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: K 2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Hoàng Ng, sinh năm 1972. Địa chỉ: K2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Sau khi tìm hiểu, bà T và ông Vũ Hoàng Ng tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào tháng 7 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Ng nhiều lần đánh đập tôi và

hâm dọa đòi giết bà T. Bà T đã nhiều lần làm đơn yêu cầu Tòa án cho Bà được ly hôn ông Ng. Khi đến Tòa án làm việc ông Ng năn nỉ và hứa sẽ thay đổi bản thân chăm lo gia đình và con cái nên bà T rút đơn để hòa giải nhưng sau đó ông Ng vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho Bà được ly hôn với ông Vũ Hoàng Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Vũ Thị Hồng Nh, sinh ngày 11/8/2000 (đã trưởng thành), cháu Vũ Minh Kh, sinh năm 12/02/2005 và cháu Vũ Quỳnh H, sinh ngày 05/9/2007. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Minh Kh và Quỳnh H, không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Vũ Thị Hồng Nh (đã trưởng thành) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Hoàng Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên Tòa, *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến:* Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn là phù hợp và nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Các đương sự tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn ông Vũ Hoàng Ng cư trú tại Khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về việc ly hôn và nuôi con chung” và vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng; Bị đơn ông Vũ Hoàng Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về chứng cứ: Việc ông Ng vắng mặt không có lý do nên ông phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập, Tòa án đã gửi cho ông Ng nhưng ông Ng không có ý kiến thắc mắc. Do đó, Tòa án sẽ căn cứ vào lời trình bày của bà T và chứng cứ

do Tòa án thu thập, được công khai theo biên bản phiên họp công khai việc giao

nộp và tiếp cận chứng cứ ngày 15/4/2022 làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Hoàng Ng tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 24/7/2015. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông Ng là hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày, sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông Ng nhiều lần đánh đập, hăm dọa đòi giết bà T. Bà T đã nhiều lần làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông Ng. Khi đến Tòa án làm việc ông Ng năng nỉ và hứa sẽ thay đổi bản thân chăm lo cuộc sống gia đình và con cái nên bà T rút đơn khởi kiện để hòa giải nhưng sau đó ông Ng vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, Mặc dù, qua xác minh, địa phương xác định không nắm được trình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông Ng. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà T đã 02 lần khởi kiện ly hôn ông Ng, sau đó bà T tự nguyện rút đơn, (Quyết định đình chỉ số 70 ngày 04/5/2021 và Quyết định số 143 ngày 04/8/2020), điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông Ng đã phát sinh từ trước năm 2020. Đây là lần thứ 3 bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ng, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Ng lên làm việc, tổ chức hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông Ng không tham gia, không gửi ý kiến trình bày, cho thấy ông Ng có thái độ thờ ơ, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình.

Như vậy, Hôn nhân của bà T và ông Ng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu và không còn tồn tại trên thực tế, vợ chồng không thể hòa giải và hàn gắn. Do đó, cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Ng để sớm ổn định cuộc sống của hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Nhận thấy, bà T và ông Ng có 03 con chung tên Vũ Thị Hồng Nhung, sinh ngày 11/8/2000, Vũ Minh Kh, sinh năm 12/02/2005 và Vũ Quỳnh H, sinh ngày 05/9/2007. Bà T yêu cầu khi ly hôn bà được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Khánh và Quỳnh H, không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, cháu Vũ Thị Hồng Nh đã trên 18 tuổi nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết,

Đối với 02 cháu Vũ Quỳnh Hương và Vũ Minh Khánh hiện tại đang sống chung với bà T, do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại văn bản trình bày ý kiến vào ngày 04/01/2022, hai cháu Hương và Khánh xác định cha mẹ thường xuyên cãi nhau, nếu cha mẹ ly hôn thì 02 cháu yêu cầu được sống chung với bà T, điều này phù hợp với yêu cầu của bà T. Do đó, cần giao cháu Hương và cháu Khanh cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là

có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; Điều 147, Điều 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Vũ Hoàng Ng về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Vũ Hoàng Ng.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Vũ Quỳnh H, sinh ngày 05/9/2007 và Vũ Minh Kh, sinh ngày 12/02/2005, ông Vũ Hoàng Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Cháu Vũ Thị Hồng Nh đã trên 18 tuổi nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, một trong hai bên đều có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004452 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA dân sự thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sô